

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/DS-PT.

Ngày: 19/11/2021

V/v: “*Tranh chấp QSDĐ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết

Ông Hà Văn Nâu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2021/TLPT- DS ngày 12/05/2021 về việc: “*Tranh chấp QSDĐ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75A/2021/QĐ-PT ngày 02/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2021 và các thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Đàm Văn H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

Do ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1968; HKTT: Khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Hiện nay trú tại: Thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Thân Văn Lợi - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Trương Văn C, sinh năm 1942; Địa chỉ: Thôn Suối Mản, (tức Nghè Mản), xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, Bắc Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

+ Bà Thân Thị Thúy Vân - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Luật sư Nguyễn Anh T – Công ty Luật TNHH Đại Nam, Đoàn Luật sư TP Hà Nội; địa chỉ: Số 25 Huỳnh Thúc Kháng, phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT: Khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

2. Bà Bàn Thị H1, sinh 1961; (vắng mặt)

3. Anh Đàm Văn N, sinh năm 1986; (vắng mặt)

4. Anh Đàm Văn D, sinh năm 1982; (vắng mặt)

5. Chị Đàm Thị M, sinh năm 1988; (vắng mặt)

6. Anh Đàm Văn D, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, Bắc Giang.

(Bà H, anh N, anh D, chị M, anh D ủy quyền cho ông Đàm Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

7. Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1948; (vắng mặt).

8. Anh Trương Văn M, sinh năm 1974 (vắng mặt).

9. Anh Trương Văn Ch, sinh năm 1976; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Suối Mản, (tức Nghè Mản), xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, Bắc Giang.

10. Chị Trương Thị B, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 1, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh (vắng mặt).

11. Chị Trương Thị H2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm Vườn Bàu, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

12. Anh Trương Văn C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm Thanh Chung, xã T Mậu, huyện Sơn Động, Bắc Giang(vắng mặt)

13. Chị Trương Thị H (tức Út), sinh năm 1984; Địa chỉ: Đội 4, thôn Tân Mộc, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang(vắng mặt)

14. Anh Trương Văn M1, sinh năm 1985 (có mặt)

15. Anh Trương Văn L, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Suối Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, Bắc Giang.

16. Chị Trương Thị S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đèo Quạt, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

17. Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Mai Sơn; Địa chỉ: Xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do ông Trần Quang H - Giám đốc đại diện. (vắng mặt)

18. Hạt Kiểm lâm huyện Lục Nam; Địa chỉ: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Minh H- Hạt trưởng đại diện (vắng mặt)

19. Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do ông Đặng Văn Nh - Chức vụ chủ tịch UBND huyện đại diện (vắng mặt)

20. Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn, huyện Lục Nam do ông Phạm Văn Th-
Chủ tịch đại diện (vắng mặt)

21. Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Lục Nam do ông Vũ Văn T - Chủ
tịch đại diện (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Ông Đàm Văn H do anh Nguyễn Quang T đại diện theo ủy quyền, Người
bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Ngày 05/11/1996 ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) được Ủy ban nhân
dân huyện Lục Nam giao cho quản lý, sử dụng 1,8 ha đất lâm nghiệp thuộc lô 11,
khoảnh 6 thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi giao
rừng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng (sổ bìa xanh) mang tên
con cả của ông là Đàm Văn Dân vì theo phong tục tập quán địa phương, người cha
thường gọi tên theo con trai cả. Nguồn gốc đất do Hạt kiểm lâm giao để sản xuất
và kinh doanh nông lâm nghiệp, mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất nông lâm
kết hợp, thời hạn giao đất là 50 năm. Đất có các cạnh tiếp giáp như sau: Phía bắc
tiếp giáp nhà ông Trương Văn C, phía nam giáp đất nhà ông Đàm Văn Sơn và ông
Tống Văn Mơ, phía đông giáp nhà ông Mơ, phía tây giáp đất nhà ông Lưu.

Sau khi nhận đất rừng một thời gian, gia đình ông đã cho anh Nguyễn Văn
Quân ở thôn Đồng Đình, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam mượn đất để sản xuất.
Đến năm 2015 ông đòi đất về để quản lý, sử dụng.

Ngày 12/6/2017, ông đã bán diện tích đất rừng trên cho anh Nguyễn Quang
T, sinh năm 1968 ở khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh với
giá 100 triệu đồng. Tuy nhiên, do đất có tranh chấp nên ông chưa làm thủ tục
chuyển nhượng theo quy định của pháp luật cho anh T được.

Đến cuối năm 2017, ông đã viết giấy ủy quyền lại toàn bộ khu đất trên cho
anh Nguyễn Quang T được quyền quản lý, sử dụng, giải quyết các vấn đề khác
liên quan đến khu đất đã mua. Sau khi được ủy quyền anh T đã làm đơn đề nghị
UBND xã Lục Sơn, xác minh đo đạc và giải quyết tranh chấp. Chính quyền xã
Lục Sơn và xã Bình Sơn cùng đơn vị đo đạc đã xác minh ranh giới diện tích đất
mà gia đình ông Trương Văn C lấn chiếm sang diện tích đất của gia đình ông theo
kết quả đo thực tế lần một là 9.591,5m² và kết luận ông Trương Văn C đã lấn
chiếm sang đất của Lục Sơn và yêu cầu ông Trương Văn C trả lại phần đất đã lấn
chiếm cho gia đình ông, nhưng đến nay ông C chưa trả lại phần diện tích đất trên.
Quá trình giải quyết vụ án ông đề nghị Tòa án buộc ông Trương Văn C phải trả lại
cho ông diện tích đất rừng đã lấn chiếm là 9.591.5m² tại lô 11 khoảnh 06 tại thôn
Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tại phiên tòa sơ thẩm,
anh T đề nghị Tòa án buộc ông Trương Văn C trả lại gia đình ông Hoa diện tích
8.893,5m² đất theo kết quả thẩm định đo vẽ lần hai ngày 19/02/2020.

Về phần tài sản là cây bạch đàn và keo do ông Trương Văn C trồng, nếu
trong trường hợp ông được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, thì ông chấp nhận hỗ trợ
tiền trồng cây cho ông Trương Văn C với giá là 40.000 đồng/01 cây và đếm số cây

thực tế để chi trả. Tại phiên tòa anh T đồng ý trả tiền giá trị cây thực tế theo kết quả định giá là 51.000đồng/01 cây và trên toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 8.893,5m² (trừ đi số cây ông C đã khai thác trên diện tích 2.447,7m² và trừ đi 20 cây bị chết (theo biên bản xem xét và thẩm định tại chỗ ngày 19/02/2020) là 926 cây, trị giá là 47.226.000đ.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Quang T (đại diện theo ủy quyền của ông Hoa) vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bà Bàn Thị Hoa, anh Đàm Văn Nức, anh Đàm Văn Dân, chị Đàm Thị Mạnh, anh Đàm Văn Dũng là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn thống nhất với lời khai của ông Đàm Văn H và anh Nguyễn Quang T .

Ông Đàm Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Quang T trình bày: Năm 2017 anh và ông Hoa có làm văn bản chuyển nhượng diện tích 1,8 ha thuộc lô 11, khoảnh 6 tại rừng Long, xã Lục Sơn. Do đất có tranh chấp nên chưa làm thủ tục sang tên đúng theo quy định của pháp luật được. Từ năm 2017 đến nay anh là người trực tiếp quản lý, sử dụng và trồng cây trên diện tích 1,8 ha thuộc lô 11, khoảnh 6, tại thôn Rừng Long, xã Lục Sơn. Nay ông C cho rằng phần diện tích anh đang trồng cây bạch đàn là của ông C là không đúng, vì diện tích đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng (sổ bìa xanh) cho ông Hoa từ năm 1996. Việc ông C yêu cầu anh phải bồi thường 37 cột bê tông anh đã tháo và 37kg dây thép gai giăng cùng cột bê tông với số tiền ông C tự tính là 3.515.000 đồng anh không đồng ý trả vì ông C đã chôn cột bê tông và giăng dây thép gai vào phần đất của ông Hoa đã bàn giao cho anh quản lý, sử dụng.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh và ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân).

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

Ông Trương Văn C trình bày: Nguồn gốc diện tích đất rừng tranh chấp với gia đình ông Hoa là do gia đình ông được Nhà nước giao đất lâm nghiệp ngày 06/12/1995, diện tích là 44.950m², thuộc lô 44 khoảnh 22 thôn Suối Mán, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam. Khi bàn giao đất rừng là do Lâm trường Mai Sơn và UBND xã Bình Sơn bàn giao có sự chứng kiến của gia đình, có lập biên bản bàn giao và vạch sơn vào cây làm mốc. Khi được giao diện tích đất rừng trên hộ khẩu gia đình ông có 11 thành viên. Ngày 21/11/1998, ông được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đối với diện tích đất nêu trên. Trong quá trình sử dụng diện tích đất trên gia đình ông vẫn giữ nguyên mốc giới, không lấn chiếm đất của gia đình ông Hoa. Do đó ông Hoa yêu cầu ông trả 8.893,5m² tại lô 11 khoảnh 6, thôn Rừng Long, xã Lục Sơn ông không đồng ý. Ông xác định diện tích đất tranh chấp là của gia đình ông nằm trong địa giới hành chính của xã Bình Sơn không thể ở thôn Rừng Long, xã Lục Sơn.

Tài sản trên đất là do cá nhân ông bỏ tiền ra thuê người trồng. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoa thì ông yêu cầu ông Hoa phải trả ông giá trị cây trên đất theo kết quả định giá.

Về yêu cầu phản tố ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đàm Văn H phải trả lại gia đình ông diện tích 8.460m² tại lô 44, khoảnh 22 thuộc thôn Suối Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, ông yêu cầu ông Đàm Văn H, anh Nguyễn Quang T phải trả ông giá trị cọc bê tông và dây thép gai ông giăng trên phần diện tích đất đang tranh chấp ông yêu cầu bồi thường số tiền ông tự tính là 3.515.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Trương Văn C vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

Trợ giúp pháp lý cho bị đơn ông Trương Văn C bà Thân Thị Thúy Vân-Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang trình bày: Bà hoàn toàn nhất trí với lời khai của ông Trương Văn C. Bà Vân cho rằng việc ông Đàm Văn H đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất đang có tranh chấp cho anh Nguyễn Quang T do vậy ông Hoa không có quyền khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án ông Đàm Văn H ủy quyền cho anh Nguyễn Quang T đại diện giải quyết tranh chấp đất với ông Trương Văn C từ khi gửi đơn khởi kiện, hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án khi tham gia hòa giải ở địa phương chỉ có anh T có mặt mà ông Hoa chưa có mặt lần nào do vậy trình tự hòa giải là chưa đảm bảo quy định của pháp luật. Các tài liệu trong hồ sơ chỉ có chữ ký của ông Đàm Văn H không có văn bản nào thể hiện ông Hoa tự viết bản tự khai mặc dù ông biết viết là không đảm bảo tính khách quan của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Trương Văn C.

Bà Phùng Thị Ngân, các anh, chị Trương Văn Chi, Trương Văn Môi, Trương Thị Bằng, Trương Thị Hòa, Trương Thị Hồng (tức Út), Trương Thị Sìn, anh Trương Văn Cấn là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn thống nhất quan điểm với ông Trương Văn C, không bổ sung ý kiến gì. Các anh chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và từ chối tham gia tố tụng.

Anh Trương Văn Mừng và anh Trương Văn Lai là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Mai Sơn trình bày: Năm 1995 - 1996 thực hiện theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính Phủ về việc giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp. UBND huyện Lục Nam ban hành Quyết định thành lập tổ công tác đi giao rừng theo Nghị định trên, khi đó Lâm trường Mai Sơn tham gia với tư cách thành viên. Ngoài lâm trường còn có thôn, xã, Kiểm lâm và ban ngành của huyện liên quan. Khi giao rừng là giao cho cá nhân quản lý. Khi hoàn thiện cấp sổ lâm bạ thì lâm trường bàn giao lại toàn bộ giấy tờ, bản đồ có liên quan giao đất cho UBND huyện Lục Nam quản lý. Hiện nay Lâm trường không

còn quản lý giấy tờ, gì liên quan đến việc giao đất rừng này. Việc quản lý đất rừng đang tranh chấp là do UBND xã có đất rừng, Hạt kiểm lâm và cơ quan chuyên môn của huyện Lục Nam quản lý, còn Lâm trường Mai Sơn không quản lý.

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Mai Sơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hạt kiểm lâm huyện Lục Nam do ông Nguyễn Minh Hải - Hạt trưởng đại diện trình bày: Đối với phần diện tích đất tranh chấp giữa ông Đàm Văn H và ông Trương Văn C đề nghị Tòa án lấy ý kiến của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lục Nam, và UBND các xã Lục Sơn, Bình Sơn vì hồ sơ tài liệu do UBND huyện Lục Nam và các phòng chuyên môn đang quản lý.

Hạt kiểm lâm huyện Lục Nam có đơn xin xét xử vắng mặt.

UBND xã Bình Sơn do ông Vũ Văn T - Chủ tịch UBND xã đại diện trình bày: Thực hiện việc giao đất, giao rừng cho hộ dân quản lý, sử dụng theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994, UBND xã Lục Sơn phối hợp cùng UBND huyện Lục Nam và cơ quan chuyên môn đã giao đất, giao rừng trên địa phận hành chính do UBND xã Bình Sơn quản lý cho các hộ dân, trong đó có cá nhân ông Trương Văn C. Việc giao đất rừng cho các hộ dân của xã Bình Sơn là giao trong phần địa giới hành chính của xã Bình Sơn theo Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Hiện nay ranh giới giữa xã Bình Sơn và xã Lục Sơn vẫn thực hiện theo mốc giới do Chỉ thị 364 quy định.

Đối với việc tranh chấp giữa hộ ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) với ông Trương Văn C đã kéo dài nhiều năm, UBND xã Lục Sơn và UBND xã Bình Sơn đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng phía bên gia đình ông Trương Văn C không hợp tác nên ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật. UBND xã Bình Sơn xác định phần đất đang tranh chấp là nằm hoàn toàn bên địa giới hành chính do UBND xã Lục Sơn quản lý. Đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật.

UBND xã Bình Sơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

UBND xã Lục Sơn do ông Phạm Văn Thế- Chủ tịch UBND xã đại diện trình bày: Thực hiện việc giao đất, giao rừng cho hộ dân quản lý, sử dụng theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994, UBND xã Lục Sơn phối hợp cùng UBND huyện Lục Nam và cơ quan chuyên môn đã giao đất, giao rừng trên địa phận hành chính do UBND xã Lục Sơn quản lý cho các hộ dân, trong đó có hộ dân ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân). Việc giao đất rừng cho các hộ dân của xã Lục Sơn là giao trong phần địa giới hành chính của xã Lục Sơn theo Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Hiện nay ranh giới giữa xã Lục Sơn và xã Bình Sơn vẫn thực hiện theo mốc giới do Chỉ thị 364 quy định.

Đối với việc tranh chấp giữa hộ ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) với ông Trương Văn C đã kéo dài nhiều năm, UBND xã Lục Sơn và UBND xã Bình Sơn đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng phía bên gia đình ông Trương Văn C không

hợp tác nên có hướng dẫn ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật. UBND xã Lục Sơn xác định phần đất đang tranh chấp là nằm hoàn toàn bên địa giới hành chính xã Lục Sơn và phần đất này đã được giao cho hộ ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) quản lý, sử dụng. Đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật.

UBND xã Lục Sơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam trình bày: Đối với hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Trương Văn C thôn Suối Mẩn, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam được UBND huyện Lục Nam cấp GCNQSD đất ngày 21/11/1998 theo Quyết định số 552/QĐ-UB, diện tích đất lâm nghiệp đã cấp là cấp cho hộ gia đình, theo nội dung kê khai trong đơn của ông C thì tại thời điểm năm 1998 hộ gia đình ông C có 11 khẩu.

Hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông C đang lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam gồm: Đơn xin nhận đất và đăng, cấp GCNQSD đất, biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất lâm nghiệp; tờ trình của phòng địa chính năm 1998; Quyết định số 552/QĐ-UB ngày 21/11/1998 của UBND huyện Lục Nam. Trong hồ sơ cấp GCNQSD đất không có biên bản xác định ranh giới mốc giới.

Đối với hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Đàm Văn H: ông Đàm Văn H được UBND huyện Lục Nam giao rừng theo Quyết định số 513/UB ngày 26/11/1996, giao rừng theo Nghị định số 02/NĐ của Chính Phủ. Thửa đất rừng của ông Đàm Văn H được xác định tại khoảnh 6, lô 11 tại thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Qua kiểm tra hồ sơ, đối chiếu sổ sách thì thửa đất này chưa được cấp GCNQSD đất nhưng được cấp giấy chứng nhận giao rừng (sổ bìa xanh). Vì vậy, UBND huyện Lục Nam không có ý kiến đối với hồ sơ cấp GCNQSD đất của ông Đàm Văn H.

UBND huyện Lục Nam có đơn xin xét xử vắng mặt.

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã căn cứ vào các Điều 10, Điều 50 của Luật đất đai năm 2003; Điều 6, Điều 10, Điều 12, Điều 135, Điều 166, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 255, Điều 256, Điều 599 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 5, Điều 12, Điều 24, Điều 55, Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 84 của Luật bảo vệ phát triển rừng năm 2004; Điều 15 Nghị định số 02/1994/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ; Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng; khoản 9 Điều 26; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 163; Điều 164; Điều 165; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân).

- Buộc hộ ông Trương Văn C phải trả ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) 8393.5m² đất rừng tự nhiên sản xuất tại lô 11 khoảnh 06 tại thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Diện tích 8393,5m² đất có các cạnh tiếp giáp như sau: Cạnh 17-18 dài 22.20m; cạnh 18-19 dài 47.85m; cạnh: 19-20 dài 11.40m; cạnh 20-21 dài 27.46m; cạnh 21-22 dài 25.08m; cạnh 22-23 dài 58.86m; cạnh 23-24 dài 134.69m; cạnh 24-28 dài 52.41m; cạnh 28-29 dài 81.77m; cạnh 17-34 dài 21.93m; cạnh 34-35 dài 17.20m; cạnh 35-36 dài 17.09m; cạnh 36-37 dài 13.34m; cạnh 37-38 dài 21.10m; cạnh 38-39 dài 21.84m; cạnh 39-40 dài 41.98m; cạnh 40-41 dài 38.50m; cạnh 41-42 dài 25.02m; cạnh 42-43 dài 48.70m; cạnh 43-29 dài 17.26m - có sơ đồ kèm theo). Giao cho ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) được quyền sở hữu quản lý và sử dụng toàn bộ cây keo, bạch đàn trồng trên diện tích đất nêu trên.

- Buộc ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) phải trả cho hộ ông Trương Văn C số tiền trị giá cây nằm trên diện tích đất nêu trên là 47.226.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Trương Văn C.

- Buộc anh Nguyễn Quang T phải trả ông Trương Văn C 2.240.000 đồng tiền giá trị cọc bê tông và dây thép gai.

- Bác một phần yêu cầu phản tố của ông Trương Văn C đối với yêu cầu buộc ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) phải trả 8.460m² đất tại lô 44, khoảnh 22 thuộc thôn Suối Mẩn, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về tiền chi phí tố tụng: Buộc ông Trương Văn C phải hoàn trả ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) số tiền 21.000.000 đồng tiền chi phí đo đạc và chi phí thẩm định, định giá tài sản.

4. Về án phí: Hoàn trả ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) số tiền 844.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003976 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Buộc anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trương Văn C.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2020, bị đơn là ông Trương Văn C nộp đơn kháng cáo;

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ông Trương Văn C trình bày: Ông C sử dụng ổn định diện tích đất từ khi được giao, việc thẩm định tại chỗ bằng máy là không chính xác do xác định mốc giới không đúng, đề nghị thẩm định lại và đo đạc thủ công bằng thước.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C – Luật sư Nguyễn Anh T trình bày: Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ như hồ sơ kỹ thuật thửa đất (lô, thửa) khi giao đất; không xác định hiện trạng sử dụng đất của ông Hoa và ông C thừa hay thiếu so với diện tích đất được cấp.

+ Anh Nguyễn Quang T trình bày: Việc tranh chấp đất giữa gia đình ông Hoa và ông C đã diễn ra nhiều năm, đã được UBND hai xã Bình Sơn và Lục Sơn giải quyết nhưng không có kết quả. Anh xác định việc UBND các xã giao đất cho công dân của xã mình là giao trong địa giới hành chính của xã đó. Việc xác định ranh giới giữa 2 xã là theo tọa độ GPS nên không có chuyện xác định sai ranh giới như ông C trình bày. Anh đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký hiện đúng theo trình tự, thủ tục xét xử phúc thẩm của BLTTDS.

+ Về hướng giải quyết về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về tính hợp pháp của kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo đảm bảo hình thức và đúng thời hạn theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của một số đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã nhiều lần được triệu tập hợp lệ. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quy định tại khoản 4 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 05/11/1996 ông Đàm Văn H (tên thường gọi Đàm Văn Dân) được UBND huyện Lục Nam giao 1,8ha đất lâm nghiệp lô 11 khoảnh 6, thôn Rừng Long, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam.

Ngày 06 tháng 12 năm 1995 ông Trương Văn C được UBND huyện Lục Nam giao 10,542ha đất lâm nghiệp thuộc các lô 5, 13, 36, 37, 44 khoảnh 22 và lô 8 khoảnh 14, thôn Suối Mẩn, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam.

Khi chính quyền giao đất rừng cho ông C, ông Hoa thì địa giới hành chính của hai xã được đo đạc bằng máy định vị GPS nên vị trí và diện tích là chính xác gần như tuyệt đối. Đất rừng giao cho ông C có đỉnh và các cạnh cố định không thay đổi được và lấy làm căn cứ chuẩn để xác định vị trí, ranh giới đất rừng đã

giao cho ông C. Dùng phương pháp chiếu trùng khít giữa sơ đồ đất giao cho ông C cấp ngày 21/11/1998 và sơ đồ giao đất cho ông Đàm Văn H (tức Đàm Văn Dân) ngày 05/11/1996 thì phần đất tranh chấp nằm hoàn toàn trên địa giới hành chính của xã Lục Sơn.

UBND các xã Bình Sơn và Lục Sơn xác nhận việc giao đất lâm nghiệp cho người dân là giao theo địa giới hành chính của từng xã. Hiện nay, địa giới hành chính xã Bình Sơn và xã Lục Sơn vẫn xác định mốc giới theo chỉ thị 364-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch hội đồng bộ trưởng. Đồng thời UBND xã Bình Sơn và xã Lục Sơn đều xác nhận: Phần đất tranh chấp giữa ông Đàm Văn H và ông Trương Văn C nằm hoàn toàn bên địa giới hành chính do xã Lục Sơn.

Ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ hiện trạng sử dụng đất thì phần đất đang tranh chấp thuộc xã Lục Sơn có diện tích 8393,5m²

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1]. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn:

- Đối với yêu cầu ông Đàm Văn H và anh Nguyễn Quang T trả lại diện tích hơn 7000m² đất rừng thuộc lô 44, khoảnh 22 địa chỉ thôn Suối Mản, xã Bình Sơn.

Căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ sơ đồ diện tích đất tranh chấp thì phần diện tích đất ông C yêu cầu nằm hoàn toàn trên địa giới hành chính của xã Lục Sơn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, ông C không có bất kỳ chứng cứ vật chất, khoa học nào để chứng minh cho yêu cầu của mình. Căn cứ vào lời khai của UBND xã Bình Sơn, xã Lục Sơn, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ chứng minh phần đất đang tranh chấp thuộc địa giới hành chính xã Lục Sơn, phần đất này đã giao và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Hoa (Dân). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông C là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

- Đối với yêu cầu gia đình ông Hoa và anh T phải bồi thường thiệt hại do không canh tác được trên diện tích hơn 7000m² trong 2 năm là 14.000.000đ.

Yêu cầu này gắn liền với yêu cầu gia đình ông Hoa, anh T phải trả hơn 7000m² đất rừng. Do yêu cầu trả lại đất không có căn cứ và không được chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại này. Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết yêu cầu này của ông C là thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C nên HĐXX phúc thẩm thấy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm.

- Đối với yêu cầu anh Nguyễn Quang T bồi thường tiền giá trị 37 cọc bê tông và 37kg dây thép gai đã phá của gia đình ông là 3.515.000 đồng.

Anh T đã thừa nhận đã phá 37 cọc bê tông và dây thép gai của gia đình ông C nên anh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông C theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, ông C yêu cầu bồi thường số tiền 3.515.000

đồng là cao so với giá trị thiệt hại thực tế. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh T phải bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá số tiền là 2.240.000đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên thấy rằng: Yêu cầu của ông Đàm Văn H có căn cứ được chấp nhận, yêu cầu phản tố của ông C không có căn cứ chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật, đã xem xét và đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do ông Trương Văn C là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn C; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 08/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Ông Trương Văn C được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.
- Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ